

Song hành cùng thời gian và lịch sử là Hạt thóc và Con chồi. Đương trường đương kiến đi tới 1000 năm Thăng Long là Hạt thóc vàng và Con chồi sáng. Thóc và Chồi, chồi và thóc luôn luôn ngời sáng trong tâm thức của thời hậu ngọ của Việt Nam ta qua các thời đại.

Đời La: nhà Lý Công Uẩn đang đô hộ ngụy quyền, sáng nghiệp gia là kẻ nguỵ nặc, vẫn minh lừa nặc. Trăm năm chính khí, đất trời tinh hoa, chồi của thánh văn, quân của thiên võ. Hồn là do H T THỐC danh hiển đất, CON CHỒI trí phồn vinh! Có phải đất Việt mà nhuần nên thóc ngô ngũ cốc báu, trăm năm mây sáng nên chồi nghĩa quyển uy? Hạt thóc và con chồi - vật chất và tinh thần là hai thể mà từ tiên tiến tới của ta đã sở hữu nó, làm ra nó và hiểu được sức mạnh của nó. Nhờ ý chí và văn minh này, Sơn Tinh đã dâng lên vua cha trăm bánh chồi ng vuông, trăm bánh giầy tròn làm thóc gạo nên chàng được kết duyên cùng công chúa Mị Nang.



Ngôi suy ngẫm về hạt thóc và con chồi, tôi bồi hồi xúc động, không viết ra không chịu nổi. Thóc và Chồi, Chồi và Thóc có tiếp nối khôn lường, có lâu dài sáng mãi. Ông cha ta học chữ Hán để đánh Hán xâm lược và đánh thiên. Ông cha ta học chữ Tàu để đánh Tàu, diệt Tống, trừ Nguyên, đánh Minh, đuổi Thanh, lịch sử còn đó, dù người còn lâu. Ngươi Việt Nam học chữ Tàu để trí tuệ và “Vũ qua Bắc Hải”. Chúng ta học chữ Tàu để tu dưỡng phong tục Trùng nguyên (Mộc Đình Chi). Ông cha ta học chữ Hán để sáng tạo ra chữ Nôm. Quốc Tử Giám – Trường Đai học đầu tiên của Việt Nam ta dạy Hán văn để đào tạo những hiền tài, để nâng cao dân trí mang cách thức và bản sắc văn hóa Việt Nam là Việt hóa Hán ngữ. Một nghìn năm văn hiến của Tàu đã có ai viết được “Trường thiên đĩnh luận” như Hồ Chí Minh vĩ đại của Trần Quốc Tuấn, đã có ai viết được “Thiên cổ hùng văn” như Cáo bình Ngô của Nguyễn Trãi, “Ngọc trung nhật ký” của Bách Hô kính yêu cũng viết bằng chữ vuông để cho người Tàu hiểu.

Viên ngọc – một nhà thơ Trung Quốc đã ca vang: “Chúng ta được gặp một tâm hồn vĩ đại của một bậc trí, đời nhân, đời dũng. Tôi cảm thấy trái tim vĩ đại đó đã tỏa ánh sáng chói ngời trong một hoàn cảnh tăm tối”. Hoàn cảnh có lúc tăm tối nhưng chồi vẫn sáng, thóc vẫn vàng. Đã thu hiểu hạt thóc hạt vàng thì cho dù “trên đường cày” hay “dưới đường sâu”, dù “mặt đồng” hay “vòng tây”, lá úa vẫn như là một gấm thêu chồi đất trời. Tính cách của người nông dân Việt Nam đâu phải thóc gạo “No cơm ấm, ấm rơm”, “Lát sàng xuống nia”. Không có cây nào mà lại gần gũi chất với nhau giữa đất và nước như cây lúa. Cái hồn của văn hóa Việt Nam có âm thầm trong hạt thóc, có lòng tràn trong mầm thóc: cốm làng Vòng, rượu Nàng Vân,

bánh tẻ Chè Chè, bánh phu thê Kinh Bắc. Tâm hồn Việt ở nơi đâu? Trái tim đập ở chốn nào? Còn đâu khác là hạt thóc vàng và con chim sáng trên đời dưới hình cong chim S này.

Tôi trong sâu thẳm của thời gian, tôi trong bát đĩa của cuộc sống, nhìn về phía xa xăm, nhìn lên phía trước, nhìn ra bên ngoài, con chim thông thái đã truy tìm đến tận cùng những gì là tinh hoa của dân tộc, của nhân loại vào túi Càn khôn của quẻ gia. Hạt thóc chìm nơi cuộc sống, những dòng sông chim nước phù sa, tôi những “cánh đồng quê chày máu” viết lên bên hông ca “lúa nhieu thóc lúa càng to, đến Tây càng đến câu hò lúa vang”. Pháp xâm lược, ta lại học chim Pháp để đánh Pháp và thóc Pháp – hai bên thóc Pháp. Hạt quét giặc Bắc lại đến giặc Tây, phò xã tắc, gieo non sông. Phôi chẳng lúa gạo nhiều màu, ngôn từ chi u sáng? Có những bên án viết bên tay trái Pháp đến trên ngực tên đến trên ngực đến Bắc Giã (Ý Yên – Nam Định) vì thóc mà Bắc Giã không đánh vào thóc.

Ngàn thu về nơi này, muôn thủa không quên tìm kiếm những Việt Thái Bình để xuất sắc trên những ĐH Washington Mỹ quốc. Khi lên nhón bên tay trái nghỉ ngơi, anh khoác trên áo choàng và đeo trên ngực tấm biển ghi dòng chữ: “Đến đến đến quẻ M xâm lược miền Nam Việt Nam”. Tôi nghe thóc M lúc bấy giờ đã gieo mốt bên tay trái mốt anh công tác và tay trái tài khoản trên rổ lúa. Việt Thái Bình đã thóc thóc tuyên bố: “Tôi sang đây học vì nước tôi nghèo, vì miền Nam của tôi còn bên các ông xâm lược chim không vì những thóc của tôi đó. Tôi và nước tôi để đánh đuổi quẻ M”. Nhà Trưởng phải đến anh và nước. Khi máy bay húc cánh xuống sân bay Tân Sơn Nhất, chúng vu cho anh là kẻ cướp máy bay để giết hại anh.

Con chim đã dạy ta đến đến những kẻ xỏ o là m, những đi u mê học. Có lẽ máy bay trên thăng của M sẽ xuống sát mái nhà chim Út, nghiêng cánh ngó vào trong nhà kêu gọi chim Út ra đến hàng. Cái Bé con gái bên của Chè Út khi đó mới 8 tuổi đang trông nom đàn em để đi học thóc nhiên trên lúa: “Giới phóng quân M mới đi đánh M, giới phóng quân Con không biết đến hàng”. Câu chuyện hiện thời mới trăm phần trăm mà nghe như huyền thoại. Ngôn ngữ mà con chim Út trên lúa hiện nhiên như sắc c, chim nhiên như đến bên mà có giá trị như ngọc báu phát quang, như thóc linh chi u.

Chúng ta học chim Anh để hiểu M và còn dạy ta đến M. Con chim không phải chỉ dạy ta duy một đất mà còn dạy ta duy trên bầu trời. Hạt thóc nuôi con chim, con chim làm hạt thóc sinh sôi. Tôi lấy cách nhìn “Tóc đến tóc vàng” để suy ngẫm về hạt thóc; gieo mốt hạt thóc nảy lên mốt cây mạ, cây mạ lại nảy lên đến ra nhieu nhánh, đến thì con gái thì thóc thai làm đồng gieo đến tay trái mạ nông. Mốt hạt gieo xuống đến sinh ra trăm nghìn hạt trên bông, đến nơi mạ mạ giống mà thóc về mạ vàng. Cậu bé thóc đến Trăn Đẳng Khoa thóc đánh M là cây bút tài hoa dùng con chim viết về thóc gạo hay nhót, đúng nhót tay trái đến nay, người đến đến tôn vinh, nhà nông đến đến phẩm.

Chúng ta học chữ ở trường, ở lớp, học chữ để hiểu sâu đời sống. Học ở Trung Quốc, ở Liên Xô, ở Đức, ở Ba Lan, Tiệp Khắc... Chúng ta học ở Pháp, ở Anh, ở Nhật và cả ở Mỹ. Mọi con chim dù vuông hay tròn, dài hay ngắn, có vảy hay không có vảy, hươu thanh hay vô thanh, chim quạ gia này hay quạ gia kia không cần biết về Việt Nam đều mang một cách và phương thức duy nhất của người Việt. Nhiệm vụ trước mắt bắt quái của Khổng Minh thời Tam Quốc để đi tìm lại Việt Nam thời Bắc thuộc, Pháp thuộc rồi thời kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ. Bắc xâm lược để cho con chim sinh đẻ cho từng quân vào để Pháp nhưng chúng lại không ra được con chim vì trước mặt bị nhìn thấy một phần phương hướng. Quân từng hoang mang, hoảng loạn nên phải lao ra cứu tế, cứu tử.

Năng lực phát sáng của con chim là do người sở hữu nó. Cái bị của kẻ xâm lược đã nằm trong tầm tay duy chỉ người của lãnh thổ Hồ Chí Minh kính yêu. Mọi con chim thông qua người sở hữu để cho chim đẻ năng lực của sáng của nhân kiệt đời linh, văn minh đời nghĩa. Chim thời mà không năm chống Mỹ có ông già ở Đức mũi đã thời hai chim Nhật Nguyệt.

Chúng ta đang đứng trên thềm của 1000 năm Thăng Long – Hà Nội, trên thềm của toàn cầu hóa thì vẫy con chim (trí tuệ) không phải chỉ là sức mạnh mà còn là quyền lực, quyền uy. Đứng thời, thóc gạo vẫy là hạt vàng. Đứng bao giờ ai đó lãng quên lại giáo huấn của tiên “Tích cốc phòng cơ”.

Đứng ta là đứng cùng quy luật. Nhật thời, cán bộ Đảng viên của Đảng phải vượt lên để chỉ mệnh lệnh cao trí tuệ. Nhưng nhà trí thức thời sẽ chọn chọn sẽ đem hạt tài năng và đời để của mình để làm cho nước giàu, dân mạnh, thời lòng mong ước của Bác Hồ kính yêu./.

- Nhà giáo ưu tú Hoàng Trung Hải -